

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ GẠO  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 651/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28-12-2020.

V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Hoàng Hoa.
2. Ông Châu Văn Bình.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Ái Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 518/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 177/2020/QĐXX-ST ngày 04 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1995 (có mặt);  
Địa chỉ: ấp H, xã T, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.
2. Bị đơn: Anh Nguyễn HN, sinh năm 1995 (có mặt);  
Địa chỉ: ấp Q, xã T, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/10/2020 và quá trình giải quyết vụ án, lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày:

Vợ chồng sống chung có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang vào năm 2019. Có 01 con chung là Nguyễn V sinh ngày 28/6/2020. Thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường. Nhưng chỉ được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm tính tình, lối sống không hòa hợp nên thường gây gỗ, cãi vã; nguyên nhân khác là HN có nhiều lời lẽ xúc phạm cha mẹ ruột của chị. Chị và HN bắt đầu mâu thuẫn từ lúc chị sinh cháu V đến nay. Suốt thời gian sống chung, HN không quan tâm đến cuộc sống gia đình. Nay xét thấy tình cảm không còn chị xin được ly hôn với anh Nguyễn HN.

Về con chung: Hiện nay cháu V đang ở với chị bên nhà mẹ ruột tại ấp Phước Hòa, xã Phước Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, yêu cầu HN cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 750.000 đồng, bắt đầu thực hiện kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi, lao động được

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

\* Bị đơn anh Nguyễn HN trình bày:

Anh vẫn còn thương vợ thương con nên xin được hàn gắn với chị T. Lúc thất nghiệp tinh thần không ổn định nên có nhiều khi lớn tiếng với chị T. Do anh thẳng tính nên có những lời lẽ không đúng với người lớn nhưng anh đã xin lỗi chị T. Từ tháng 09/2020, anh với chị T mới chính thức ly thân, còn trước đó anh vẫn qua lại chăm sóc vợ con.

Về con chung: Hiện nay cháu V đang ở với chị T ở nhà mẹ ruột chị T tại ấp Phước Hòa, xã Phước Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Nếu Tòa chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T, anh yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Nếu chị T được nuôi con, anh không đồng ý cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa sơ thẩm, chị Nguyễn Thị Thanh T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn HN, yêu cầu được nuôi con chung, yêu cầu HN cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 750.000 đồng thực hiện kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi, lao động được.

Anh Nguyễn HN không đồng ý ly hôn với chị T; trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T, anh HN yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con; trường hợp Tòa án giao con cho chị T, anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1]. Về pháp luật tố tụng:**

Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn HN tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 19 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện Chợ Gạo cấp ngày 10 tháng 04 năm 2019 nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị T và HN là hợp pháp.

Chị T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với HN và yêu cầu được nuôi dưỡng con chung nên đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Xét anh Nguyễn HN cư trú tại ấp Hòa Quới, xã T, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

#### **[2]. Về pháp luật nội dung:**

[2.1]. Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thanh T về việc yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn HN, Hội đồng xét xử xét thấy:

Chị T trình bày: Mâu thuẫn của chị và HN phát sinh do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính cách, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị T và HN bắt đầu mâu thuẫn từ ngày sinh cháu V (ngày 28/6/2020) nhưng chính thức ly thân là từ tháng 09 năm 2020.

Theo nội dung đơn xin xác nhận đề ngày 05/11/2020 do chị T cung cấp, chính quyền địa phương tại xã T, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang cũng xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn chị T trình bày là đúng.

Tại phiên tòa, HN không đồng ý ly hôn, yêu cầu được đoàn tụ cùng chị T, HN thừa nhận từ lúc xảy ra mâu thuẫn cho đến nay anh đã dùng mọi biện pháp để hàn gắn với chị T nhưng phía chị T đều không chấp nhận. Phía chị T vẫn giữ nguyên nguyện vọng là được ly hôn, không đồng ý trở về chung sống cùng HN.

Xét tình trạng vợ chồng của chị T và HN là trầm trọng, việc chung sống không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của chị T xin ly hôn với HN là có cơ sở chấp nhận.

[2.2]. Xét về yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại phiên tòa, HN thừa nhận từ lúc cháu V sinh ra (ngày 28/6/2020) đến nay đều ở cùng mẹ ruột là chị T tại nhà mẹ ruột chị T (ấp Phước Hòa, xã Phước Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang).

Hội đồng xét xử xét thấy: Cháu Nguyễn V (nữ), sinh ngày 28/6/2020, tính tới thời điểm xét xử là ngày 28/12/2020 cháu V được 06 tháng tuổi. Trong trường hợp cháu V ở tuổi này cho dù là bé trai hay bé gái thì vẫn cần sự chăm sóc của người mẹ hơn. Hơn nữa cháu V là nữ sau này khi lớn hơn, đặc biệt đến độ tuổi dậy thì, có nhiều thay đổi về tâm sinh lý, cháu V cũng cần một người phụ nữ trưởng thành đồng hành cùng cháu, hướng dẫn cho cháu những gì cháu cần làm, người mẹ sẽ là người thực hiện điều này tốt nhất. Đồng thời theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định “con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi...”.

Về điều kiện vật chất: Chị T có đầy đủ các điều kiện về vật chất như công việc ổn định tại Trường tiểu học Thái Sanh Hạnh, đảm bảo đủ khả năng tài chính để nuôi dưỡng cháu V và có chỗ ở ổn định.

Về điều kiện tinh thần: Nơi làm việc và chỗ ở hiện nay của chị T gần nhau nên đảm bảo được thời gian chăm sóc, dạy dỗ, giáo dục con. Đồng thời cháu V đã sống cùng với chị T từ lúc sinh ra đến nay.

Để đảm bảo về vật chất, tinh thần và sự phát triển bình thường của con chung, việc giao con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp.

[2.3] Về yêu cầu cấp dưỡng:

Tại phiên tòa chị T yêu cầu HN cấp dưỡng nuôi con chung với mức 750.000 đồng/tháng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Trên cơ sở quy định của pháp luật trách nhiệm nuôi con là của chung hai vợ chồng do vậy cần buộc HN có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình "Mức cấp dưỡng do người có nghĩa vụ cấp dưỡng và người được cấp dưỡng hoặc người giám hộ của người đã thỏa thuận căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết".

Tại phiên tòa, chị T và HN không tự thỏa thuận được mức cấp dưỡng nuôi con. Xét theo thu nhập thực tế và nhu cầu thiết yếu của cháu V, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc HN có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu V mỗi tháng 750.000 đồng là phù hợp.

Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu V đủ 18 tuổi, lao động được.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và HN không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

HN phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

Căn cứ vào Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T được quyền ly hôn với anh Nguyễn HN.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn V, sinh ngày 28/6/2020 cho chị Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Buộc anh Nguyễn HN có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn V, sinh ngày 28/6/2020 mỗi tháng 750.000 đồng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi, lao động được.

Không ai được cản trở cha mẹ thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ theo nội dung quyết định này thì hàng tháng phải trả tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu số 0004262 ngày 14/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Anh Nguyễn HN phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

3. Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn HN có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Chợ Gạo;
- CCTHADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã T, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Phương Dung**